

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 07 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện B tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Công ty cổ phần A, số 5-1, 1-32 tây Y, thành phố S, tỉnh O, Quốc gia Nhật Bản.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Q, huyện B tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 37 và Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị N và anh Nguyễn

Trương S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Nguyễn Trường S thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị N và anh Nguyễn Trường S chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Trường S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 28/01/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 13/9/2017, đến khi cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T và Nguyễn Ngọc Quỳnh N đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Lương Thị N nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000173 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Lương Thị N được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

2.6. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lương Thị N nhận chịu tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lương Thị N đã nộp đủ số tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000184 ngày 11/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

2.7. Về chi phí tố tụng khác: Chị Lương Thị N nhận chịu chi phí thực

hiện ủy thác tư pháp, phí dịch vụ công chứng, chứng thực văn bản tố tụng của Tòa án, chi phí gửi chuyển phát văn bản là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Xác nhận chị Lương Thị N đã nộp đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2.8. Anh Nguyễn Trường S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí tố tụng khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Q, huyện B, LC;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa